

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 7

#### Phẩm 3: TƯƠNG ỨNG (4)

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì Bồ thí ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp không bên trong mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì chân như mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì chứng nhập chánh tánh, xa lìa sinh tử mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì chứng được quả vị không thoái chuyển mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì nhằm làm nghiêm tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn Niệm trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì Thánh đế khổ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn Tĩnh lự mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì tám Giải thoát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp môn giải thoát Không mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì bậc Cực hỷ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bậc Ly cấu, Phát quang, Diễm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì Nhục nhãn mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì mười lực của Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì ba mươi hai tướng Đại sĩ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tám mươi vẻ đẹp kèm theo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp không quên mất mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì tánh luôn luôn xả mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì trí Nhất thiết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết tướng vi diệu mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì vượt qua quả Dự lưu mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì vượt qua các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự sai biệt của các pháp tánh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì trí chứng Thiên nhãn thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thiên nhĩ thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Tha tâm thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Túc trụ tùy niệm thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thần cảnh thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Lưu tận thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngay cả sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thấy có, huống là thấy có sự tu hành sáu phép thần thông của Bồ-tát, Như Lai.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhãn thông, để thấy sự chết nơi này, sinh nơi kia của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhĩ thông để nghe tiếng thuyết pháp của chư Phật, Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Tha tâm thông để biết tâm và

tâm sở pháp của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Túc trụ tùy niệm thông để nhớ lại các sự việc đời trước của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thân cảnh thông để đi đến chỗ chư Phật và Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương, để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Lưu tận thông, để quán biết lậu của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật mười phương, hết hay chẳng hết.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên có thể khéo tạo sự an lập cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư, tất cả ác ma không thể tùy tiện, tất cả phiền não đều được phục diệt, các việc trong đời tùy theo ý muốn.

Tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, ở vô số thế giới trong mười phương, cùng hộ niệm cho Bồ-tát như vậy, khiến chẳng thoái lui xuống nơi các hàng Thanh văn, Độc giác.

Chư Thiên trong các cõi Tứ đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, trong vô số thế giới ở mười phương, đều cùng ủng hộ, bảo vệ Bồ-tát như vậy, khiến mọi việc làm không bị trở ngại, tật bệnh, lo phiền của thân tâm đều được thuyên giảm, tiêu trừ; dù có nghiệp tội sẽ nhận chịu khổ báo ở đời sau cũng chuyển thành nhẹ. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã luôn thể hiện tâm từ bi đối với tất cả hữu tình.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhờ sức oai thần nên dùng ít gia hạnh mà có thể dẫn phát một cách tối thắng tự tại pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa khiến mau hiện khởi, tùy nơi sinh thường được phụng sự tất cả Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cho đến khi chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong khoảng ấy thường chẳng xa Phật.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên đạt được vô lượng, vô số công đức vi diệu không thể nghĩ bàn như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Có sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng, giữa pháp với pháp. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có sự tương ứng, hoặc chẳng tương ứng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng giữa pháp với pháp.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Đối với pháp giới, ta mau hiện Đẳng Giác, hoặc chẳng mau hiện Đẳng Giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì đối với pháp giới, Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có một pháp nhỏ nhiệm nào có thể hiện Đẳng Giác.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy có một pháp nào lia

pháp giới, chẳng thấy có pháp giới là các pháp mà có, chẳng thấy các pháp tức là pháp giới cũng chẳng thấy pháp giới tức là các pháp.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp giới có thể làm nhân duyên cho các pháp; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Các pháp có thể làm nhân duyên cho pháp giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp này có thể chứng pháp giới, pháp này chẳng có thể chứng pháp giới. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, đối với pháp còn chẳng thấy có hướng là thấy có pháp có thể chứng pháp giới, hoặc chẳng có thể chứng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc; chẳng thấy sự tương ứng giữa thọ, tưởng, hành, thức với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thọ, tưởng, hành, thức.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn xứ; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc xứ; chẳng thấy sự tương ứng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn thức giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn xúc; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa

địa giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với địa giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thủy, hỏa, phong, không, thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhân duyên với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhân duyên; chẳng thấy sự tương ứng giữa các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên khác sinh ra.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa vô minh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với vô minh; chẳng thấy sự tương ứng giữa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa Bồ thí ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự tương ứng giữa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp không bên trong với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp không bên trong; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa chân như với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với chân như; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Niệm trụ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Niệm trụ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa Thánh đế khổ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Thánh đế khổ; chẳng thấy sự tương ứng giữa Thánh đế tập, diệt, đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với Thánh đế tập, diệt, đạo.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa

bốn Tĩnh lự với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Tĩnh lự; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tám Giải thoát với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám Giải thoát; chẳng thấy sự tương ứng giữa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp môn giải thoát Không với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp môn giải thoát Không; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Đà-la-ni với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Tam-ma-địa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Cực hỷ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Cực hỷ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa năm loại mắt với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với năm loại mắt; chẳng thấy sự tương ứng giữa sáu phép thần thông với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sáu phép thần thông.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa mười lực của Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với mười lực của Phật; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa ba mươi hai tướng Đại sĩ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng thấy sự tương ứng giữa tám mươi vẻ đẹp kèm theo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp không quên mất với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp không quên mất; chẳng thấy sự tương ứng giữa tánh luôn luôn xả với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tánh luôn luôn xả.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa trí Nhất thiết với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với trí Nhất thiết; chẳng thấy sự tương ứng giữa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa

quả Dự lưu với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với quả Dự lưu; chẳng thấy sự tương ứng giữa các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác.

Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả hạnh Đại Bồ-tát với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thấy sự tương ứng giữa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có thể đạt được các tương ứng như vậy, thì đó là sự tương ứng bậc nhất với không.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do vì tương ứng với không như vậy, nên chẳng hề rơi xuống các bậc Thanh văn, Độc giác; luôn dốc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong các tương ứng thì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là cao tột nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì sự tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là cao tột nhất, tức là tương ứng với không, tức là tương ứng với vô tướng, tức là tương ứng với vô nguyện. Do nhân duyên này, nên đạt được cao tột nhất.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, liền biết ngay là được thọ ký, hoặc gần được thọ ký làm Phật. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do sự tương ứng này, có thể làm việc lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta được thọ ký nhất định sẽ làm Phật, hoặc gần được thọ ký; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; cũng chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta sẽ chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy các pháp lìa pháp giới, chẳng thấy pháp giới lìa các pháp; chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp; chẳng thấy có pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy có pháp được Phật thọ ký, chẳng thấy có pháp sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thấy có pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thấy có pháp đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng khởi tưởng ngã, tưởng hữu tình, tưởng người sống, tưởng người sinh, tưởng người nuôi, tưởng người tạo tác, tưởng cái ta, tưởng thân do ý sinh, tưởng tuổi trẻ, tưởng người làm, tưởng người sai làm, tưởng người phát khởi, tưởng người khiến phát khởi, tưởng người nhận, tưởng người sai nhận, tưởng người biết, tưởng người thấy.... Vì sao? Vì ngã, hữu tình... rốt ráo đều chẳng sinh, lại cũng chẳng diệt. Những thứ ấy đã là rốt ráo, chẳng sinh, chẳng diệt thì vì sao còn phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và được các thứ công đức lợi ích thù thắng? Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì chẳng thấy sự sinh của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự diệt của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết

cái không của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết cái chẳng phải ngã của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết cái không chẳng thể được của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết sự xa lìa của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì biết bản tánh của các hữu tình chẳng phải là hữu tình, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong các tương ứng, tương ứng với không là cao tốt nhất, vì đó là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, không có gì sánh kịp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát vì sự tương ứng như vậy, nên phát huy rộng lớn khả năng dẫn phát mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên rất ráo chẳng khởi lên các tâm chướng ngại là tham lam keo kiệt, phạm giới, giận hờn, lười biếng, tán loạn, ác tuệ, đồng thời các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tự nhiên hiện tiền, không gián đoạn.

## M

### Phẩm 4: CHUYỂN SINH (1)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi nào sinh đến ở cõi này; xả thân từ cõi này, sẽ sinh nơi cõi nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, có vị xả thân từ cõi Phật ở phương khác, sinh đến cõi này; có vị xả thân từ cõi trời Đổ-sử-đa, sinh đến cõi này; có vị xả thân từ trong cõi người rồi sinh lại trong cõi người.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi Phật khác sinh đến cõi này, thì vị Đại Bồ-tát ấy sẽ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi chuyển sinh, liền được pháp môn thâm diệu hiện ra ngay. Từ đây về sau, thường mau chóng tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; tại nơi sinh ra, thường được gặp Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; có khả năng khiến cho Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi trời Đổ-sử-đa, sinh đến cõi này, thì vị Đại Bồ-tát ấy, phần nhiều trọn đời gắn liền với các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tiền tự tại, thường chẳng quên mất; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng tự tại hiện tiền, thường chẳng quên mất.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ trong cõi người rồi sinh lại trong cõi người, thì vị Đại Bồ-tát ấy trừ sự không thoái chuyển ra, căn trí chậm lụt, tuy siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chẳng có thể mau chóng tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chưa được tự tại.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Xá-lợi Tử, câu hỏi sau của ông là các Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi này, thì sẽ sinh về cõi nào. Xá-lợi Tử, vị Đại Bồ-tát ấy do vì luôn luôn tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên xả thân từ cõi này sẽ sinh về cõi Phật khác, rồi từ cõi Phật đó sinh đến cõi Phật khác nữa; tại mỗi nơi sinh ra, thường được gặp chư Phật Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, cho đến khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng không hề xa Phật.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát vì không tạo được phương tiện thiện xảo, nên nhập Sơ tinh lục, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lục, cũng có thể tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vị Đại Bồ-tát ấy, vì chứng được tinh lục, nên sinh đến cõi trời Trường thọ; ở nơi đó, thọ mạng hết, sinh vào cõi người, được gặp chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng các căn chậm lụt, chẳng được lanh lợi, các việc làm chẳng được khéo léo lắm!

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tinh lục, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lục, cũng có thể tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vị Đại Bồ-tát ấy, vì không phương tiện thiện xảo, khi xả các tinh lục, sinh vào cõi Dục, nên biết vị Đại Bồ-tát ấy, các căn chậm lụt, chẳng được lanh lợi, các việc làm chẳng được khéo léo lắm!

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tinh lục, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lục, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú pháp không bên trong, an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú Thánh đế khổ, an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vị Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tinh lục vô lượng, vô sắc mà thọ sinh; tùy nơi sinh ra, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết vị Đại Bồ-tát ấy, ở trong Hiền kiếp này, nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tinh lục, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lục, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập

định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị Đại Bồ-tát ấy, vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tính lự vô lượng, vô sắc mà sinh, sinh trở lại cõi Dục, hoặc là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc là dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc là dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc là dòng dõi lớn Cư sĩ; vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, chứ không vì tham nhiễm đời sau mà sinh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tính lự, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tính lự, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tính lự vô lượng, vô sắc mà sinh, hoặc là sinh ở các cảnh trời trong cõi Tứ đại Thiên vương, hoặc sinh ở cõi trời Ba mươi ba, hoặc sinh ở cõi trời Dạ-ma, hoặc sinh ở cõi trời Đổ-sử-đa, hoặc sinh ở cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sinh ở cõi trời Tha hóa tự tại; vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình và vì muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, nên thường gặp chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót vị nào.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng nhập Sơ tính lự, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tính lự, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên xả thân ở nơi này, sinh đến cõi Phạm thế, làm Đại phạm vương, oai đức lừng lẫy hơn các Phạm chúng khác, nhiều gấp trăm ngàn lần. Từ nơi cõi trời đang ở, dạo qua các cõi Phật, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác; trong đó, các Đại Bồ-tát nào chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì khuyến đốc chứng quả vị Giác ngộ cao tột; đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mà chưa chuyển pháp luân thì thỉnh chuyển pháp luân, vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát là bậc Nhất sinh bố xứ, có được phương tiện thiện xảo, nhập Sơ tính lự, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tính lự, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập các pháp định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tướng phi phi tướng xứ; tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú pháp không bên trong, an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú Thánh đế khổ, an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành

trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vị Đại Bồ-tát ấy, chẳng theo sức mạnh của tĩn lự vô lượng, vô sắc mà sinh, hiện tiền phụng sự, thân cận, cúng dường Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại; ở nơi cõi Phật đó, siêng tu phạm hạnh, xả thân từ cõi Phật ấy, sinh đến cõi trời Đổ-sử-đa, khi hết tuổi thọ, các căn không khuyết, trí nhớ minh mẫn, vô lượng, vô số, trăm ngàn ức Thiên chúng vây quanh đi theo, dùng thần thông diệu dụng, rồi lại sinh vào cõi người, thị hiện tu khổ hạnh, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, chẳng sinh vào cõi Dục, chẳng sinh vào cõi Sắc, chẳng sinh vào cõi Vô sắc, đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này, tới cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu các hạnh Đại Bồ-tát, dần dần chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, tự tại du hóa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Các cõi Phật đã đi qua, không có tên các hàng Thanh văn, Độc giác..., chỉ có Nhất thừa chân phạm hạnh. Đại Bồ-tát ấy, ở các cõi Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, thường không lười biếng, bỏ phế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, tự tại du hóa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Các cõi Phật đã đi qua, tuổi thọ của hữu tình chẳng thể tính biết. Vị Đại Bồ-tát ấy, ở các cõi Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, từng không lười biếng, mệt mỏi.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát chứng được sáu phép thần thông, tự tại du hóa, từ thế giới này đến thế giới khác, có cả các thế giới, chẳng nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng. Vị Đại Bồ-tát ấy đến thế giới đó, xưng dương tán thán ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, khiến các loài hữu tình sinh lòng tin trong sạch, sâu sắc, do đó dù còn ở trong đêm dài sinh tử vẫn luôn được lợi ích an lạc. Vị Đại Bồ-tát ấy xả thân ở cõi này, sinh vào cõi có Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, dần dần chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi ích an lạc các loại hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, dũng mãnh tinh tấn, chứng được Sơ tĩn lự, chứng được đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tĩn lự, chứng được Từ vô lượng, chứng được Bi, Hỷ, Xả vô lượng, chứng được các định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; tu hành Bồ đề thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi các Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vị Đại Bồ-tát ấy chẳng sinh nơi cõi Dục, chẳng sinh nơi cõi Sắc, chẳng sinh nơi cõi Vô sắc, thường sinh chỗ có thể làm lợi ích cho các hữu tình, để đem lại mọi thứ an lạc cho tất cả hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát trước đã tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm, liền nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến khi chứng được quả vị không thoái chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát trước đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, khi mới phát tâm, đã có thể lần lượt chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh, ở trong cảnh giới Vô dư y đại Niết-bàn mà nhập Niết-bàn; sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp đã nói, tồn tại trên đời một kiếp, hoặc hơn một kiếp, đem lại lợi lạc vô biên cho các loài hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát trước đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác, khi mới phát tâm, đã tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cùng với vô lượng, vô số, trăm ngàn ức Đại Bồ-tát, vây quanh trước sau, du hóa các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

